TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/DS-ST.
Ngày: 06/7/2017
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Khắc Thịnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Bé Hai**
2. Ông **Phạm Phước Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Kim Xoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2017, về tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thanh T** (Nguyễn Văn S), sinh năm 1969;
Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp
Bị đơn: **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1969;
Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày tại biên bản hòa giải ngày 27/6/2017 và tại phiên tòa:

Năm 2012, ông Nguyễn Thanh T có nuôi gà nòi, loại gà giống với số lượng rất lớn. Ông không có làm chuồng trại để nuôi nhốt, mà ông chỉ rào lưới chung quanh nhà để nuôi. Ông T phát hiện đàn gà của ông đã không còn đủ, nhiều lần như vậy. Tổng số lượng gà của ông bị mất lên đến hơn 20 con gà trống. Việc này ông không có nói cho ai biết, cũng không trình báo với

chính quyền địa phương để lập biên bản ghi nhận sự việc. Khi ông T bị mất gà, ông có vái rằng khi nào bắt được người bắt gà của ông thì sẽ cúng con heo, để người bắt gà của ông T đừng bắt nữa. Vậy mà ông T vẫn bị mất gà liên tiếp. Việc ông T vái cúng con heo thì chỉ có một mình ông biết.

Đến ngày 01/12/2013, ông T nghi ngờ là bà Nguyễn Thị M là người bắt gà của ông nên rình thì thấy bà M bắt con gà của ông bỏ vào cái bao, cột bao lại rồi mang đi giấu ở bụi cây. Ông T xác định lúc đó con gà vẫn còn sống. Sau khi giấu con gà ở bụi cây thì bà M đi vào nhà, chứ không đem con gà mà bà M vừa bắt vào nhà của bà. Khi thấy bà M đi vào nhà, ông T đến lấy con gà mà bà M vừa bắt bỏ vào bao cột lại, bỏ vào bụi cây đi trình cho ông H, ông G, ông L, ông H, ông T là những người hàng xóm chung quanh biết, rồi ông T đem con gà trên về nhà của mình. Ông T xác định chỉ có một mình ông rình và thấy bà M bắt con gà của ông bỏ vào bao rồi cột bao lại, giấu vào bụi cây, chứ không có ai khác tận mắt nhìn thấy. Ông T cũng không có chứng cứ gì để chứng minh bà M là người bắt con gà bỏ vào bao mà ông đã đem về nhà và hơn 20 con gà bị mất trước đó của ông.

Sau đó ông T có mời bà N, ông U, ông B và bà T là anh chị của bà M đến nhà để nói chuyện. Ông B và bà T có nói với ông T là đừng làm lớn chuyện, để ông B nói với bà M mua heo cho ông T cúng nhưng đến nay bà M vẫn không thực hiện. Đồng thời, ông T cũng xác định là cho đến nay ông T vẫn chưa mua heo để cúng.

Ông T và bà M có hòa giải tại địa phương. Tại đây ông T có yêu cầu bà M mua cho ông con heo để ông cúng, không thì bà M phải bồi thường cho ông 4.000.000 đồng nhưng bà M không đồng ý dẫn đến cuộc hòa giải không thành.

Tại phiên tòa, ông T xác định số gà bị mất là của riêng ông nuôi chứ không phải là tài sản chung của gia đình ông, ông cũng không biết mất cụ thể bao nhiêu con gà, mỗi con gà có trọng lượng bao nhiêu kg, mỗi kg có giá trị bao nhiêu tiền. Ông T chỉ yêu cầu chung là yêu cầu bà M bồi thường thiệt hại do bị mất trộm khoảng 20 con gà cho ông với số tiền là 4.000.000 đồng.

Ngoài ra, ông T xác định ngoài yêu cầu nêu trên, dù pháp luật có quy định thêm là được quyền yêu cầu thì ông cũng không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị M trình bày tại biên bản hòa giải ngày 27/6/2017 và tại phiên tòa:

Năm 2013, bà M có nuôi vịt lấy trứng, có làm chuồng trại nuôi nhốt. Trong quá trình bà nuôi vịt thì có gà của người khác đến ăn thức ăn, ăn lúa mà bà rãi cho vịt của bà ăn. Do không biết gà của ai cứ vào ăn thức ăn, ăn lúa mà bà cho vịt của bà ăn nên bà mới bắt một con gà đang vào chuồng vịt rồi để vào bao, cột bao lại, treo lên bụi tre để xem có ai đến nhận con gà thì bà sẽ nói chuyện phải trái. Bà M xác định khi treo con gà lên bụi tre thì con gà vẫn còn sống. Sau

khi bà treo con gà lên bụi tre thì ông T đến lấy con gà rồi ông T ôm con gà đi đến nhà hàng xóm để trình bày việc gì bà không biết. Sau đó, bà có nghe mọi người nói lại là ông T ôm gà đến nhà hàng xóm trình bày là bà chính là người bắt trộm gà của ông T. Sau khi ôm gà đi trình với hàng xóm thì ông T đã đem con gà về nhà của ông T để làm thịt ăn.

Bà M xác định ông T không có mời ông U, bà N và bà T là anh chị của bà đến nhà để nói chuyện như ông T đã trình bày mà ông T chỉ có mời ông B đến nhà ông T để nói chuyện. Khi ông B đến nhà ông T thì ông T có nói với ông B là bà M bắt trộm gà của ông. Lúc đó, ông B có nói với ông T là do gà phá quá nên bà M mới bắt gà treo bụi tre chứ không cố ý và ông T đã đem gà về nhà mình, con gà vẫn còn sống thì ông T đòi đền sao đúng.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị M không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T vì bà không có bắt trộm gà của ông T. Ngoài ra, bà M xác định bà không có yêu cầu ông T bồi thường gì về việc lúa và thức ăn mà bà đã cho vịt của bà ăn nhưng bị gà của ông T vào chuồng vịt của bà để ăn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau: Biên bản hòa giải ngày 01/11/2016, ngày 05/4/2017 (Bản photo); Biên bản xác minh tranh chấp dân sự ngày 30/11/2016, ngày 23/12/2016 (Bản photo);

Các tình tiết không phải chứng minh: Không có.

Các tình tiết không thống nhất và lập luận của các bên: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm. Về thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ngoài ra, bị đơn có nơi cư trú tại ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T yêu cầu bị đơn là Nguyễn Thị M bồi thường thiệt hại do bị mất trộm gà cho ông T với số tiền là 4.000.000 đồng. Ông T chứng minh bằng các biên bản hòa giải ngày 01/11/2016, ngày 05/4/2017; các biên bản xác minh tranh chấp dân sự ngày 30/11/2016, ngày 23/12/2016. Theo đó, thì giữa ông T và bà M là hàng xóm với nhau. Năm 2012, ông Trang có nuôi gà nhưng không làm chuồng trại mà chỉ bao

lưới xung quanh, còn gia đình bà M thì nuôi vịt có làm chuồng trại. Trong quá trình nuôi gà, ông T phát hiện gà của mình bị mất số lượng lớn (khoảng 19 con) mà không biết lý do. Việc mất gà này ông không có nói cho ai biết, cũng không trình báo với chính quyền địa phương để lập biên bản ghi nhận sự việc. Đến năm 2013, bà M có bắt một con gà bỏ vào bao rồi treo lên bụi tre vì con gà này vào chuồng vịt của bà M để ăn thức ăn, lúa mà sau này bà M mới biết đó là con gà của ông T. Sự việc này chỉ có một mình ông T nhìn thấy, không có ai khác nhìn thấy. Từ sự việc này ông T cho rằng số gà mà ông bị mất trước kia (khoảng 19 con) là do bà M bắt trộm, tuy nhiên ông T không có chứng cứ gì để chứng minh. Như vậy, bà M không gây thiệt hại cho ông T mà cụ thể là việc gà của ông T bị mất không phải do bà M gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên của ông T là không có căn cứ, bởi lẽ: căn cứ vào khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác*"; và tại Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

"*Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm bao gồm:*

1. Tài sản bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng.

2. Lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản bị mất, bị giảm sút.

3. Chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại.

4. Thiệt hại khác do luật quy định."

Nay ông T yêu cầu bà M có nghĩa vụ bồi thường cho ông T số tiền thiệt hại do gà của ông bị mất với số tiền 4.000.000 đồng là không không có căn cứ, nên không chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T có nại ra những người làm chứng là ông Lê Hòa H, ông Nguyễn Văn G, ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn T là những người biết sự việc bà M bắt trộm gà của ông. Tuy nhiên, qua biên bản xác minh tranh chấp vào ngày 23/12/2016 thì ông H, ông G, ông L, ông H và ông T trình bày các ông không tận mắt chứng kiến việc bà M bắt trộm gà của ông T mà những người này chỉ nghe ông T trình bày lại sự việc. Như vậy, những người làm chứng mà ông T trình bày là không đủ cơ sở nên không chấp nhận.

Đối với việc bà M trình bày gà của ông T vào chuồng vịt của bà để ăn thức ăn, lúa của bà cho vịt ăn nhưng bà không yêu ông T bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T.

Về án phí: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể, ông T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự; các Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thanh T đối với bà Nguyễn Thị M về việc bồi thường thiệt hại do bị mất gà là 4.000.000 đồng.

Về án phí:

Ông Nguyễn Thanh T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 13092 ngày 24 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các đương sự được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh